|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN PHONG THỔ**  Số:          /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Phong Thổ, ngày tháng 11 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

**năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình**

UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành 29 văn bản các loại để lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; đồng thời chỉ đạo các xã, các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch, văn bản hướng dẫn, triển khai tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới *(theo phụ biểu 01 kèm theo).*

**2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động**

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm và đẩy mạnh, huyện đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện liên quan đến nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị giao ban tại các xã, các thôn bản. Kết quả trong năm 2023, đã tuyên truyền được 12 cuộc, với trên 4.200 lượt người tham gia.

Các hoạt động thông tin, truyền thông, truyền thanh, truyền hình được tăng cường cụ thể: Băng zôn: 630 băng; Pa nô: 15 cụm; cờ các loại: 5.280 lượt. Thực hiện 75 lượt chương trình đưa thông tin về cơ sở phục vụ các xã; 20 lượt tuyên truyền xe thông tin lưu động, lồng ghép 30 chương trình văn nghệ; xây dựng 54 chương trình truyền hình, 570 chương trình truyền thanh, số lượng tin bài 4.030 tin, 620 bài. Nội dung tin bài phản ánh các văn bản chỉ đạo của Huyện Ủy, HĐND, UBND huyện, các phong trào, hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển nông nghiệp, chương trình XDNTM của huyện, các ngành, các xã, thị trấn. Qua đó tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền vận động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã làm thay đổi tích cực nhận thức của người dân, cán bộ, công chức, đảng viên sau khi được tuyên truyền vận động; với việc tích cực hiến đất, góp công lao động tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, di chuyển chuồng trại, chỉnh trang nhà cửa, vệ sinh đường làng, ngõ xóm... Kết quả trong năm đã huy động Nhân dân đóng góp thực hiện các dự án năm 2023 huy động 279 hộ dân đóng góp 58.690m2 đất để triển khai thực hiện các công trình trên địa bàn, đóng góp 1.790 ngày công lao động, tương ứng với số tiền 358,0 triệu đồng *(Có phụ biểu số 06 chi tiết kèm theo)*

**3. Việc thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình**

Tiếp tục duy trì thực hiện hoạt động của Ban chỉ đạo (BCĐ) các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng theo Quy chế hoạt động của BCĐ; tiếp tục phân công thành viên phụ trách theo địa bàn, lĩnh vực, tiêu chí, kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới (ĐPNTM) cấp huyện[[1]](#footnote-1); 16/16 xã đã thành lập Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2022; Ban phát triển thôn bản trên địa bàn các xã.

**4. Công tác đào tạo, tập huấn**

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức 04 lớp tập huấn về chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; với 109 cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã, ban phát triển thôn bản của 16/16 xã được tham gia tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ cấp xã làm công tác xây dựng nông thôn mới.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình theo Kế hoạch tỉnh, huyện đã đề ra**

***1.1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng NTM theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống KT-XH nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá***

***a) Công tác triển khai***

***-*** Tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó chú trọng công tác quy hoạch khu dân cư, quy hoạch hỗ trợ sản xuất và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật... Đến thời điểm báo cáo có 16/16 xã đã thông qua HĐND xã và trình thẩm định phê duyệt đồ án. Hiện tại, tiến độ quy hoạch chung xã đến năm 2030 của các xã triển khai rất chậm, ảnh hưởng đến việc thực hiện và đánh giá các tiêu chí.

***b) Kết quả thực hiện Tiêu chí số 01 - Quy hoạch***: Kết thúc năm 2023 dự kiến 16/16 xã đạt tiêu chí.

***1.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền***

***a) Tiêu chí số 02: Về giao thông***: Có 04/16 xã cơ bản đã đạt tiêu chí Giao thông (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông*): Tiếp tục quản lý, duy tu, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các tuyến đường giao thông nông thôn để đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân. Đồng thời tạo sự đồng thuận và tự nguyện của Nhân dân trong việc thực hiện đóng góp ngày công lao động, hiến đất để làm đường. Kết quả cụ thể:

*- Chỉ tiêu 2.1:* Tổng số km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 161,5/161,5km, đạt 100% kế hoạch.

- *Chỉ tiêu 2.2:* Tổng số chiều dài đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 226,84/318,39km, đạt 71,2%.

- *Chỉ tiêu 2.3:* Đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 146,51km/187,62km, đạt 75%.

- *Chỉ tiêu 2.4:* Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 96,42/269,39km, đạt 36,7%.

***b) Tiêu chí số 03: Thủy lợi* *và phòng chống thiên tai:***Có 16/16 xã đã đạt tiêu chí.

*- Chỉ tiêu 3.1:* Tiếp tục thực hiện quản lý duy trì hoạt động 190 công trình thủy lợi trên địa bàn huyện với tổng chiều dài 385km, trong đó kiên cố 322,2km đạt 83,7%; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, các đơn vị khai thác vận hành công trình thủy lợi (*Công ty, Doanh nghiệp, HTX, Tổ chức thủy lợi cơ sở*) thường xuyên nạo vét, tu bổ, duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu đảm bảo tưới tiêu cho 4.131,3ha đạt 94,1% Kế hoạch.

*- Chỉ tiêu 3.2*. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Có 16/16 xã có phương án phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ; 16/16 xã đạt chuẩn theo quy định.

***c) Tiêu chí số 04: Điện****:* Có 16/16 xã đạt tiêu chí

*- Chỉ tiêu 4.1.* Hệ thống điện 16/16 xã đạt chuẩn. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác quản lý, khai thác, vận hành, duy tu, sửa chữa, nâng cấp hệ thống Điện lưới quốc gia. Đảm bảo tỷ lệ số bản được sử dụng điện đạt 100%.

*- Chỉ tiêu 4.2.* Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn ≥95%: Hiện có 16.021/16.184 hộ (đạt 98,99%) có đăng ký trực tiếp và sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

***d) Tiêu chí số 5: Trường học****:* Có 9/16 xã đạt tiêu chí về Trường học (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông, Lản Nhì Thàng, Nậm Xe, Hoang Thèn, Dào San*, *Bản Lang),* tăng 01 xã đạt tiêu chí so với năm 2022 – Bản Lang

- Số trường đạt chuẩn CSVC tối thiểu: 48/48 trường

- Số trường đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu mức độ 1: 28/48, trong đó có 04 xã có 03/03 trường đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu mức độ 1, 06 xã có 02 trường đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu mức độ 1*.*

***e) Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hoá****:* Có 5 xã đạt tiêu chí (Mường So, Ma Li Pho, Khổng Lào, Huổi Luông, Lản Nhì Thàng).

*- Chỉ tiêu 6.1.* Có 13 xã có nhà văn hóa xã: Huổi Luông, Hoang Thèn, Lản Nhì Thàng, Bản Lang, Nậm Xe, Khổng Lào, Sì Lở Lầu, Vàng Ma Chải, Mồ Sì San, Pa Vây Sử, Tung Qua Lìn, Ma Li Pho, Sin Suối Hồ. Tuy nhiên xã Lản Nhì Thàng đã chuyển sang bộ phận một cửa làm việc, một số nhà văn hóa chưa đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi theo Hướng dẫn số 1714/HD-SVHTTDL ngày 06/10/2022 của Sở Văn hóa thể thao và du lịch. Có 03 xã chưa có nhà văn hóa; Mường So, Dào San, Mù Sang.

*- Chỉ tiêu 6.2*: *Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định*: Hiện, một số xã có sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã *(Tuy nhiên chưa được đầu tư trang thiết bị, dụng cụ thể thao phù hợp theo theo Hướng dẫn số 1714/HD-SVHTTDL ngày 06/10/2022 của Sở Văn hóa thể thao và du lịch).* Do điều kiện đặc thù của địa phương, cơ bản các xã điều khó đạt chỉ tiêu 6.2 theo đúng quy định.

*- Chỉ tiêu 6.3:* Toàn huyện *(xã Nông thôn mới)* huyện có 139/163 thôn, bản có nhà văn hóa, phục vụ sinh hoạt cộng đồng, trong đó có 05/16 xã đảm bảo tiêu chí 100% bản có nhà văn hóa *(Mường So, Ma Li Pho, Khổng Lào, Huổi Luông, Lản Nhì Thàng)*, 11/16 xã còn lại chưa đảm bảo tiêu chí. Bên cạnh đó, một số Nhà văn hóa hiện tại chưa đảm bảo diện tích yêu cầu theo Hướng dẫn số 1714/HD-SVHTTDL ngày 06/10/2022 của Sở Văn hóa thể thao và du lịch.

***g) Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại:*** Có 16/16 xã đạt tiêu chí.

Trên địa bàn huyện có 04 chợ đạt chuẩn theo quy định (*Mường So, Dào San, Vàng Ma Chải, Sì Lở Lầu*), phục vụ nhu cầu người dân trong việc trao đổi, mua bán, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, các điều kiện về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy tại các chợ cơ bản được đảm bảo. Ngoài ra, đối với các xã chưa có chợ hoạt động theo quy định đều sử dụng chung chợ với các xã lân cận và có các điểm thu mua, cung ứng hàng hóa đáp ứng sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương.

***h) Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông****:* Có 13/16 xã đạt tiêu chí, tăng 01 xã so với năm 2022 – xã Nậm Xe; 03 xã không đạt tiêu chí gồm Sì Lở Lầu, Vàng Ma Chải.

- Trên địa bàn huyện hiện có 16/16 xã lắp đặt thùng thư công cộng, có nhân viên phục vụ phát thư báo, công văn, tài liệu, bưu kiện; có 100% các xã đã phủ sóng mạng di động (*do 3 đơn vị cung cấp: Vinaphone, Mobifone, Viettel*); số trạm BTS phủ sóng di động: 220 trạm. Băng rộng Internet đã được cung cấp tại UBND các xã, các trường học và trạm y tế (do Viettel và Vinaphone cung cấp); 16/16 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Trên địa bàn huyện có 5 trạm phát thanh khu vực (*Thị trấn, Ma Li Pho, Huổi Luông, Dào San, Mường So*), 04 trạm phát thanh Internet cấp xã quản lý (*Huổi Luông, Hoang Thèn, Mường So, Khổng Lào*), 01 đài khu vực (*Huổi Luông*), đầu tư sửa chữa 06 trạm phát thanh cho 06 xã, tổng số bản có hệ thống loa hoạt động tốt là 36/163 bản, đạt 22% *(Tuy nhiên, hiện tại, hệ thống loa truyền thanh đến các bản đều dễ bị hư hỏng, kinh phí khắc phục sửa chưa hạn chế, nên việc duy trì bền vững chỉ tiêu loa truyền thanh đến các bản gặp nhiều khó khăn).*

***i) Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư***: Hiện có 5 xã đạt tiêu chí, tăng 01 xã so với năm 2022 *(Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông, Lản Nhì Thàng).*

*- Chỉ tiêu 9.1*. Trên địa bàn huyện hiện còn 364 nhà tạm, dột nát. Có 5 xã đạt tiêu chí, tăng 01 xã so với năm 2022 *(Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông, Lản Nhì Thàng).*

*- Chỉ tiêu 9.2.* Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân chỉnh trang, xây dựng nhà cửa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng. Hiện có 13.181/15.621 hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố, đạt 84,4%. Có 16/16 xã đạt chuẩn quy định. Tuy nhiên, nhà ở chủ yếu là nhà truyền thống, diện tích trung bình mỗi nhà đạt 52m2, còn thiếu diện tích sinh hoạt tối thiểu như bếp, nhà vệ sinh, các công trình phù trợ khác...

***1.3. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững***

***a) Việc triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn:***

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ cấu cây trồng, ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực được xác định trong Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với kinh tế cửa khẩu của huyện và Đề án nông nghiệp hàng hóa tập trung, Đề án phát triển rừng bền vững của tỉnh…. Đến nay trên địa bàn huyện đã hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: Tiếp tục chăm sóc 1.360,1ha cây cao su[[2]](#footnote-2); chăm sóc 754,2ha chè[[3]](#footnote-3), trong đó trồng mới 65,4ha đạt 130,8% so với kế hoạch. Tổng diện tích Mắc Ca hiện có là 584,27ha. Tổng diện tích trồng cây ăn quả hiện có 3.928ha (*trong đó diện tích chuối 2.500ha, diện tích trồng cây ăn quả khác 1.205,99ha*), Trong đó diện tích trồng mới, trồng tái canh ước đạt 183ha đạt 610% kế hoạch giao; sản lượng ước đạt 30.800 tấn, đạt 100% kế hoạch giao. Triển khai trồng mới 337,3ha cây Dong riềng, 113ha cây Mía. Giữ vững diện tích gieo cấy lúa nước, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn (*tổng sản lượng lương thực năm 2023 đạt 36.595,83 tấn /36.440 tấn đạt 100,43% kế hoạch*); tiếp tục phát triển lúa hàng hóa tập trung với quy mô 177,27ha. Tập trung phát triển rau, củ quả, trong đó: Duy trì 62.000 chậu địa lan, trồng mới 20.000 chậu (*trong đó: có 08 Doanh nghiệp, hợp tác xã; 01 tổ hợp tác, 75 hộ gia đình, cá nhân tham gia*), phát triển trồng mới 377,3ha cây Dong riềng, 492,1ha cây khoai sọ... Tiếp tục duy trì và phát triển một số cây dược liệu quý với diện tích 18,469ha (*đặc biệt là cây sâm Lai Châu 17,939ha, thất diệp nhất chi hoa 0,53ha…*). Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào chuỗi sản xuất; tiếp tục triển khai đưa một số giống cây trồng mới vào sản xuất như: giống Xoài GL4, giống Chanh leo Đài Nông 1… đưa một số biến pháp kỹ thuật mới vào canh tác như: Kỹ thuật gieo cấy lúa theo phương pháp SRI, kỹ thuật tưới nước tiên tiến tiết kiệm (hệ thống tưới nhỏ giọt trên cây Chanh leo); tiếp tục hướng dẫn nhân dân các biện pháp kỹ thuật lựa chọn tạo giống lúa địa phương (nếp Tan, Tẻ râu) để đưa vào sản xuất… Tổ chức chuyển giao xây 01 Nhà màng với diện tích 7.000m2 và hệ thống tới nước nhỏ giọt.

- Tiếp tục duy trì chăn nuôi theo quy mô trang trạị; toàn huyện có 16 cơ sở chăn nuôi (*trong đó: 03 cơ sở chăn nuôi trâu, bò; 01 cơ sở chăn nuôi ngựa; 06 cơ sở chăn nuôi dê; 06 cơ sở nuôi lợn theo quy mô trang trại)*; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 5%; tổng số lượng đàn gia súc (*trâu, bò, lợn*) là 45.532con; gia cầm 201 nghìn con; sản lượng thịt hơi ước đạt 2.210,28 tấn; duy trì 1.340 đàn ong. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện là 43,46ha, tăng 0,5ha so với cùng kỳ năm trước, tổng sản lượng nuôi trồng và đánh bắt đạt 121,99 tấn, tăng 11 tấn so với cùng kỳ năm trước; trong đó sản lượng nuôi cá nước lạnh 48 tấn *(với 32 cơ sở nuôi trồng)*.

+ Tập trung quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng; Triển khai trồng mới 311,36ha rừng đạt 103,79% kế hoạch *(trong đó trồng mới 293,17ha Quế[[4]](#footnote-4); 11,81ha cây gỗ lớn; trồng rừng phòng hộ 6,38ha)*, 32,461ha cây phân tán; tổ chức bảo vệ 44.088,52 ha rừng; tỷ lệ che phủ rừng 44,3% đạt 99,56% so với kế hoạch.

***b) Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn:***

- Tiếp tục tuyên truyền và triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), dự kiến đến hết năm 2023 có 08 sản phẩm của 04 chủ thể tham gia đạt OCOP 3 sao (*03 sản phẩm đánh giá mới, 05 sản phẩm đánh giá lại)*. Lũy kế dự kiến đến hết năm 2023 toàn huyện có 23 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên *(trong đó 22 sản phẩm Nông nghiệp, 01 sản phẩm về du lịch); Có 02 sản phẩm (Hồng Trà Mồ Sì San, Gạo Tẻ Râu Phong Thổ) được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Lai Châu năm 2022)*; tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến quảng bá các sản phẩm nông nghiệp thông qua các hội chợ, lễ hội[[5]](#footnote-5), đưa 100% sản phẩn OCOP lên sàn thương mại điện tử.*...;*

*-* Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn được 21 lớp, với 1.260 học viên tham gia.

***c) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***- Tiêu chí 10 - Thu nhập***: Kết quả rà soát năm 2023, có 02/16 xã đã được công nhận đạt tiêu chí về Thu nhập (*Mường So, Huổi Luông*).

***- Tiêu chí 12 - Lao động***: Có 7/16 xã đạt tiêu chí về (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông, Bản Lang, Lản Nhì Thàng, Sin Suối Hồ*).

***- Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế***: Có 6/16 xã đã được công nhận đạt tiêu chí (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông, Mồ Sì San, Vàng Ma Chải)* tăng 02 xã đạt tiêu chí so với năm 2022 (*Mồ Sì San, Vàng Ma Chải*).

*+ Chỉ tiêu 13.1*. Trên địa bàn các xã hiện có 46 hợp tác xã/17 xã, thị trấn; trong đó các xã đều có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012. Có 16/16 xã đạt chuẩn tiêu chí.

*+ Chỉ tiêu 13.2*. Hiện có 16/16 xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững như chuỗi liên kết chanh leo, chuối, khoai sọ, dong riềng, lúa tẻ râu, lê, xoài… Các loại cây trồng liên kết đều là các sản phẩm thế mạnh, chủ lực của địa phương.

*+ Chỉ tiêu 13.3*: Hiện có xã Mồ Sì San và xã Vàng Ma Chải đạt chỉ tiêu[[6]](#footnote-6)

*+ Chỉ tiêu 13.4:* Trên địa bàn huyện không có làng nghề.

*+ Chỉ tiêu 13.5*: Hiện 16/16 xã đã thành lập tổ khuyến nông cộng đồng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tuy nhiên, hiện tại các tổ khuyến nông cộng động chưa có kinh phí, định hướng để hoạt động hiệu quả.

***1.4. Công tác giảm nghèo bền vững đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi***

***a) Công tác triển khai***

- Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình MTQG về giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo. Các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo được triển khai thực hiện tốt, tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo ổn định đời sống, phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo; tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội đưa huyện Phong Thổ ra khỏi huyện nghèo vào năm 2025.

- Qua rà soát, số hộ nghèo chiếm 6.757/17.617 hộ, chiếm tỷ lệ 38,35%, số hộ cận nghèo 3.110/17.617 hộ, chiếm tỷ lệ 17,65%.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí giảm nghèo (TC11):*** Có 4/16 xã đã được công nhận đạt tiêu chí về nghèo đa chiều (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông*). Tuy nhiên đến nay tỷ lệ hộ nghèo chưa đảm bảo theo bộ tiêu chí.

***1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn***

***a) Kết quả thực hiện nội dung:***

- Chất lượng giáo dục ở các cấp học ổn định, hoàn thành cơ bản và duy trì vững chắc các nhiệm vụ trọng tâm. Tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 ở 16/16 xã; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 ở 16/16 xã; Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,5%; 7/16 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông, Nậm Xe, Bản Lang, Dào San*); 100 % trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả, mở 06 lớp xóa mù tại 06 xã với 133 học viên.

- Tiếp tục duy trì 23 trường học đã đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 43,14% và tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với các trường trong lộ trình.

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư xây dựng từng bước đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân, có 14/16 xã có trạm Y tế xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (đạt 82,35%). Thường xuyên tổ chức truyền thông phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh BHYT, các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước trong khám, chữa bệnh đến cộng đồng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 90% dân số, tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 40%.

- Tổ chức triển khai chiến dịch tuyên truyền vận động, lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em. Tăng cường công tác truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, Mức giảm tỷ suất sinh 2,6‰; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng xuống 19,8%, thể thấp còi xuống 26,5%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi) đạt 24,77%.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***- Tiêu chí 14 – Giáo dục và Đào tạo***: Có 6/16 xã đã đạt tiêu chí (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông, Bản Lang, Nậm Xe*), tăng 01 xã so với năm 2022 – Xã Bản Lang.

***- Tiêu chí 15 - Y tế***: Có 6/16 xã đã được công nhận đạt tiêu chí (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông, Bản Lang, Lản Nhì Thàng*) tăng 02 xã so với năm 2022 – Xã Bản Lang, Lản Nhì Thàng.

***1.6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng dẫn bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn***

***a) Kết quả thực hiện nội dung:***

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì và phát huy hiệu quả, triển khai các thôn, bản; hộ gia đình; cơ quan, đơn vị, trường học. trên địa bàn huyện hiện có 16 đội văn nghệ xã, 151 đội văn nghệ thôn bản duy trì hoạt động thường xuyên.

- Các bản đều xây dựng hương ước, quy ước của bản và tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với nếp sống văn minh.

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; phối hợp đảm bảo công tác tổ chức khảo sát, kết nối và khai thác sản phẩm du lịch leo núi chinh phục đỉnh Bạch Mộc Lương Tử (*Kỳ Quan San*). Tổ chức công bố bản du lịch cộng đồng Sin Suối Hồ sau khi được vinh danh. Chỉ đạo tổ chức các lễ hội trong mùa lễ hội xuân năm 2023 *(Lễ hội đua thuyền, Gầu Tào, Nàng Han, Then Kin Pang, Kin lẩu khẩu mẩu, Áp Hô Chiêng ...)* thu hút trên 60.000 lượt du khách và Nhân dân. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin của huyện, mạng xã hội. Tổ chức các giải thi đấu thể thao chào mừng các sự kiện trên địa bàn.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí 16 - Văn hóa****:* Có 14/16 xã đã đạt tiêu chí về Văn hóa (*còn 02 xã chưa đạt là Dào San, Vàng Ma Chải – Riêng Dào San đăng ký tiêu chí hoàn thành năm 2023 nhưng không đạt*).

***1.7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn***

***a) Kết quả thực hiện nội dung:***

- Tổ chức tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường sinh thái: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, truyền hình; phối hợp với các xã tuyên truyền vận động Nhân dân đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường sinh thái: quản lý, chăn thả gia súc, gia cầm, vệ sinh thôn bản, làm và sử dụng các công trình vệ sinh, tích cực tham gia trồng rừng, bảo vệ rừng, không phá rừng, đốt nương, thảm thực vật, khai thác tài nguyên trái phép, bảo vệ nguồn nước.

- Công tác quản lý môi trường được quan tâm, các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp theo hướng “Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn nước sạch”. Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi, NSH trên địa bàn huyện; rà soát danh mục dự án đầu tư trong lĩnh vực phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước trên địa bàn. Chuẩn bị hồ sơ triển khai thi công, công trình thủy lợi, nước sinh hoạt thuộc nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi năm 2023.

- Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp; Nghĩa trang chưa được xây dựng theo quy hoạch, 100% xã đã bố trí quỹ đất để quy hoạch nghĩa trang, cho các thôn bản và chất thải, nước thải chưa được thu gom và xử lý theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động kết hợp với tập trung, lồng ghép các nguồn lực đẩy mạnh việc duy trì và phát triển bản sáng, xanh, sạch, đẹp; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, xây dựng nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp gắn với phát triển dịch vụ du lịch. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp). Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường 70,9%. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí 17- Môi trường****:* Có 04/16 xã đã được công nhận đạt tiêu chí (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông*).

***1.8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.***

***a) Kết quả thực hiện nội dung:***

***-*** Đã và đang tập trung cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, toàn huyện có 16/16 xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Phát triển hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông  
nghiệp nông thôn; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thôn tin và  
truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển hệ thống đài truyền thanh xã có cụm loa  
hoạt động đến thôn tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin,  
phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính.

- Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội được đảm bảo. Các xã đều tạo điều kiện tốt nhất để phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu vay vốn từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn vốn tín dụng chính thức.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí 18 -* Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:** Có 11/16 xã đã đạt tiêu chí (*còn 05 xã chưa đạt là Pa Vây Sử, Mù Sang, Dào San, Vàng Ma Chải, Hoang Thèn).*

***1.9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới***

Đã chú trọng đến nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Hệ thống chính trị ở cấp xã và thôn bản thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Các tổ chức cơ sở Đảng tiếp tục là hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới, uy tín ngày càng được nâng cao. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy giải ngân vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện trên địa bàn các xã, đồng thời tiếp tục rà soát, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

***1.10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn***

***a) Kết quả thực hiện nội dung:***

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ Công an viên, Dân quân tự vệ trên địa bàn toàn huyện, tăng cường lực lượng công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh công an xã, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm đảm bảo ANTT tại địa bàn thôn bản, tổ dân cư.

- UBND huyện chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng tại 16/16 xã. Tổ chức biên chế củng cố xây dựng lực lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng Luật Dân quân tự vệ bảo đảm rộng khắp, với phương châm ở đâu có dân ở đó có hoạt động Dân quân tự vệ. Công tác huấn luyện theo phương châm “Cơ bản, thiết thực, vững chắc” chủ động xây dựng kế hoạch.

- Chỉ đạo duy trì nghiêm lực lượng làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; tổ chức bắn pháo hoa đêm giao thừa đảm bảo chặt chẽ, an toàn; hoàn thành lễ giao nhận quân năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Công an viên, Dân quân tự vệ. 100% Công an viên, Dân quân tự vệ trên địa bàn toàn huyện nắm vững chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, giải quyết tốt các vấn đề, vụ việc liên quan đến ANTT ngay tại cơ sở. Tổ chức diễn tập Phòng thủ huyện Phong Thổ năm 2023, kết quả đạt xuất sắc.

- Tập trung đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, quản lý tốt hộ tịch, hộ khẩu và hoạt động của người nước ngoài trên địa theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động tấn công truy quét các loại tội phạm; tích cực phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng xã không có tệ nạn ma túy.

- Chủ động phối hợp quản lý chặt chẽ hoạt động tôn giáo, kịp thời thuyết phục, giáo dục ngăn chặn tuyên truyền đạo trái pháp luật, luận điệu Nhà nước Mông, di cư tự do; chỉ đạo các tổ công tác bám sát địa bàn, nắm tình hình nhân dân, thường xuyên phối hợp với chính quyền các xã, thị trấn, tranh thủ vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tập trung lao động phát triển sản xuất, không tin, không nghe theo luận điệu của kẻ xấu.

- Chỉ đạo các lực lượng an ninh tăng cường bám, nắm địa bàn; chủ động các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và đẩy mạnh tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường tuần tra, xử lý nhằm giảm thiểu các vụ vi phạm giao thông; chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng mô hình điểm về PCCC và Tổ liên gia phòng cháy chữa cháy. Tình hình công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, tình hình trật tự an toàn xã hội trong 6 tháng đầu năm cơ bản ổn định. Các vụ việc xảy ra có liên quan đến tội phạm đều được phát hiện và điều tra xử lý kịp thời, không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí Quốc phòng – An ninh (TC19):*** Có 16/16 xã đạt tiêu chí về Quốc phòng an ninh.

***1.11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới***

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, nhất là việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM tại các xã đã đạt chuẩn.

**2. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

- Hiện tại, huyện Phong Thổ có 04/16 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM *(Đạt chuẩn theo Quyết định 935/QĐ-UBND, ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020)* chiếm 25%; 12 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới (*gồm: Hoang Thèn, Bản Lang, Lản Nhì Thàng, Nậm Xe, Sin Suối Hồ, Mù Sang, Dào San, Tung Qua Lìn, Pa Vây Sử, Vàng Ma Chải, Sì Lở Lầu, Mồ Sì San)*,

- Số xã đạt 19 tiêu chí: 04 xã;

- Số xã đạt 15-18 tiêu chí: 0 xã;

- Số xã đạt 10-14 tiêu chí: 3 xã.

- Số xã dưới 10 tiêu chí: 9 xã.

- Bình quân đạt 11,06 tiêu chí/xã *(Theo bộ tiêu chí Ban hành theo Quyết định số 1285/QĐ-UBND).*

*(Theo phụ biểu số 02, 02a kèm theo).*

**3. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí bản nông thôn mới theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh**

Tổng số thôn, bản được đánh giá là 163 thôn, bản.

- Đạt 03 - 05 tiêu chí: 23 thôn, bản

- Đạt 06-09 tiêu chí: 92 thôn, bản.

- Đạt 10 tiêu chí: 16 thôn, bản.

- Đạt 11 tiêu chí: 18 thôn, bản.

- Đạt 12 tiêu chí: 03 thôn, bản.

- Đạt 13 tiêu chí: 05 thôn, bản.

- Đạt 14 tiêu chí: 03 thôn, bản.

- Đạt 15 tiêu chí: 03 thôn, bản.

*(Theo phụ biểu số 07 kèm theo).*

**4. Kết quả đánh giá công tác xây dựng NTM tại các xã đã đạt chuẩn, xã dự kiến đạt chuẩn giai đoạn 2021 – 2025**

***4.1. Xã đã công nhận đạt chuẩn NTM:*** theo Quyết định 935/QĐ-UBND, ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020, tuy nhiên, đánh giá theo Bộ tiêu chí ban hành theo Quyết định 1285/QĐ-UBND tỉnh Lai Châu, hiện tại kết quả thực hiện tiêu chí NTM của 04 xã đã đạt chuẩn cụ thể như sau:

*4.1.1 Xã Huổi Luông*

- Số tiêu chí đã đạt 13/19 tiêu chí *(Tiêu chí số 1: Quy hoạch, Tiêu chí số 2: Giao thông; Tiêu chí số 3: Thủy lợi và PCTT, tiêu chí số 4: Điện, tiêu chí số 5: Trường học, Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất Văn hóa, Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại, tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông, tiêu chí 10: Thu nhập, Tiêu chí 16 văn hóa, tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh).*

- Số tiêu chí chưa đảm bảo theo bộ tiêu chí mới là 06 tiêu chí *(Gồm: tiêu chí 9: Nhà ở dân cư, tiêu chí 11, hộ nghèo, tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí 15: Y tế, tiêu chí 17: Môi trường và ATTP)*

*4.1.2. Xã Mường So*

- Số tiêu chí đã đạt 15/19 tiêu chí *(Tiêu chí số 1: Quy hoạch; Tiêu chí số 2: Giao thông; Tiêu chí số 3: Thủy lợi và PCTT, tiêu chí số 4: Điện, tiêu chí số 5: Trường học, Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại, tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông, Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư; tiêu chí 10: Thu nhập, Tiêu chí số 11: Hộ nghèo, tiêu chí 12: Lao động; Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí 16 văn hóa, tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh).*

- Số tiêu chí chưa đảm bảo theo bộ tiêu chí mới là 04 tiêu chí *(Gồm: Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí 15: Y tế, tiêu chí 17: Môi trường và ATTP).*

*4.1.3. Xã Khổng Lào*

- Số tiêu chí đã đạt 13/19 tiêu chí *(Tiêu chí số 1: Quy hoạch; Tiêu chí số 2: Giao thông; Tiêu chí số 3: Thủy lợi và PCTT, tiêu chí số 4: Điện, tiêu chí số 5: Trường học, Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại; Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư; tiêu chí 12: Lao động; Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí 16 văn hóa, tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh).*

- Số tiêu chí chưa đảm bảo theo bộ tiêu chí mới là 06 tiêu chí *(Gồm: Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông; tiêu chí 10: Thu nhập, tiêu chí 11, hộ nghèo, tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí 15: Y tế, tiêu chí 17: Môi trường và ATTP)*

*4.1.4. Xã Ma Li Pho*

- Số tiêu chí đã đạt 12/19 tiêu chí *(Tiêu chí số 01: Quy hoạch; Tiêu chí số 2: Giao thông; Tiêu chí số 3: Thủy lợi và PCTT, tiêu chí số 4: Điện, tiêu chí số 5: Trường học; Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mạitiêu chí 12: Lao động; Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí 16 văn hóa, tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh).*

- Số tiêu chí chưa đảm bảo theo bộ tiêu chí mới là 07 tiêu chí *(Gồm: tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10: Thu nhập; tiêu chí 11: hộ nghèo, tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí 15: Y tế, tiêu chí 17: Môi trường và ATTP)*

***4.2. Xã Dự kiến đạt chuẩn Nông thôn mới đến năm 2025 (Hoang Thèn, Lản Nhì Thàng, Bản Lang)***

*4.2.1. Xã Hoang Thèn*

- Số tiêu chí đã đạt 8/19 tiêu chí *(Tiêu chí số 01: Quy hoạch, Tiêu chí số 3: Thủy lợi và PCTT, tiêu chí số 4: Điện, tiêu chí số 5: Trường học, Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại, tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông, Tiêu chí 16 văn hóa, tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh).*

- Số tiêu chí chưa đạt 11 tiêu chí *(Gồm: Tiêu chí 2: Giao thông, tiêu chí 6: Cơ sở vật chất Văn hóa, tiêu chí 9: Nhà ở dân cư, tiêu chí 10: Thu nhập, tiêu chí 11, hộ nghèo, tiêu chí 12: Lao động, tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Tiêu chí 14: Giáo dục và đào tạo, tiêu chí 15: Y tế, tiêu chí số 17: Môi trường và QTTP, Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật).*

*4.2.2. Xã Lản Nhì Thàng*

- Số tiêu chí đã đạt 12/19 tiêu chí *(Tiêu chí số 01: Quy hoạch, Tiêu chí số 3: Thủy lợi và PCTT, tiêu chí số 4: Điện, tiêu chí số 5: Trường học, Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại, tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông, tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư, tiêu chí 12: Lao động, tiêu chí 15: y tế, Tiêu chí 16 văn hóa, tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh).*

- Số tiêu chí chưa đạt 7 tiêu chí *(Gồm: tiêu chí 2: Giao thông, tiêu chí 6: Cơ sở vật chất Văn hóa, tiêu chí 10: Thu nhập, tiêu chí 11, hộ nghèo, tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Tiêu chí 14: Giáo dục và đào tạo, tiêu chí 17: Môi trường và ATTP)*

*4.2.3. Xã Bản Lang*

- Số tiêu chí đã đạt 12/19 tiêu chí *(Tiêu chí số 01: Quy hoạch, Tiêu chí số 3: Thủy lợi và PCTT, tiêu chí số 4: Điện, tiêu chí số 5: Trường học, Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại, tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông, tiêu chí 12: Lao động, Tiêu chí 14: Giáo dục và đào tạo, tiêu chí 15: y tế, Tiêu chí 16 văn hóa, tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh).*

- Số tiêu chí chưa đạt 7 tiêu chí *(Gồm: tiêu chí 2: Giao thông, tiêu chí 6: Cơ sở vật chất Văn hóa, tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư, tiêu chí 10: Thu nhập, tiêu chí 11, hộ nghèo, tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí 17: Môi trường và ATTP)*

**II. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2023**

1. Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp Chương trình NTM: 5.112 triệu đồng *(trong đó, vốn đầu tư: 3.244 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.868 triệu đồng).* 2. Ngân sách tỉnh, huyện: 170.251 triệu đồng.

3. Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn: 265.844 triệu đồng *(trong đó, vốn CT MTQGGN: 161.128 triệu đồng; vốn CT MTQG ĐBDTTS: 104.716 triệu đồng).*

4. Nguồn vốn huy động từ cộng đồng dân cư: 358 triệu đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 03, 03a kèm theo)*

**III. KẾT QUẢ PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH NTM**

**1.Nguồn vốn Đầu tư chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:**

- Nguồn vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 5.939 triệu của 48 dự án *(9 công trình chuyển tiếp do chưa hoàn thành khối lượng, còn lại là chi phí quản lý dự án, lập hồ sơ xây dựng công trình, quyết toán dự án hoàn thành...).* Kết quả, đã thực hiện giải ngân được 3.890 triệu đồng, đạt 65,6% kế hoạch. Số còn lại hết nhiệm vụ chi.

- Nguồn vốn đầu tư năm 2023: Tổng kế hoạch vốn giao, phân bổ là 3.244 triệu đồng. Lũy kế đến thời điểm hiện tại, đã giải ngân được 1.290 triệu đồng. Dự kiến hoàn thành giải ngân trước 31/12/2023.

***2.* Nguồn vốn sự nghiệp:**

Nguồn vốn sự nghiệp: Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 1.570 triệu đồng và vốn phân bổ mới năm 2023 được giao là 1.868 triệu đồng. Hiện đang triển khai thực hiện.

*(Có Phụ biểu 04, 05 kèm theo)*

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những kết quả nổi bật đã đạt được**

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được các cấp, các ngành đặc biệt coi trọng coi đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; nhận thức của Nhân dân về xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng lên, từng bước xác định rõ hơn vai trò chủ thể của người dân, vì lợi ích của người dân trong xây dựng nông thôn mới, từ đó tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, khuyến khích, động viên Nhân dân tham gia hiến đất, đóng góp ngày công lao động trong quá trình thực hiện.

- Cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư đặc biệt là hạ tầng phục vụ sản xuất như đường giao thông, thủy lợi... Công tác phát triển sản xuất, tạo việc làm mới nâng cao thu nhập gắn với xóa đói giảm nghèo được quan tâm; công tác giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đẩy mạnh.

- Kinh tế nông thôn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần giá trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất nhất là các sản phẩm thế mạnh của huyện góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, tập trung được hình thành từng bước đầu tư có hiệu quả.

- Các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì, giữ vững ở tất cả các xã. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện

- Hệ thống chính trị ở cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

**2. Tồn tại, hạn chế**

- Chất lượng một số tiêu chí nông thôn mới đã đạt tại một số xã còn hạn chế. Cảnh quan môi trường nông thôn chưa thực sự xanh, sạch, đẹp, tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn ở một số nơi còn xảy ra.

- Vai trò chủ thể của người dân chưa được phát huy đầy đủ, vẫn còn tư tưởng, trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. Do công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã được quán triệt, học tập trong hệ thống chính trị từ huyện đến xã nhưng trong quá trình thực hiện chưa được đồng bộ, một bộ phận người dân nhận thức chưa đầy đủ trách nhiệm và quyền lợi của mình trong xây dựng nông thôn mới.

- Việc phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; chưa thu hút được doanh nghiệp, các thành phần kinh tế có tiềm lực đầu tư vào nông nghiệp.

- Việc huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn; vốn ngân sách nhà nước (kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác) còn thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong dân rất hạn chế do thu nhập của người dân còn thấp; vốn huy động từ các doanh nghiệp không nhiều.

- Tiến độ triển khai thực hiện chương trình, công tác tổng hợp báo cáo ở một số xã, các cơ quan phụ trách tiêu chí còn chậm so với thời gian quy định. Do việc chuyển giao giai đoạn có nhiều văn bản hướng dẫn của Bộ, nghành Trung ương và của cấp tỉnh, cần nhiều thời gian để nghiên cứu, tổng hợp. Công chức cấp xã được giao phụ trách Chương trình kiêm nghiệm nhiều công việc; cấp ủy, chính quyền một số xã chưa thực sự quan tâm đúng mức trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng nông thôn tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp. An ninh, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn có nơi có lúc chưa đảm bảo.

**3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Điểm xuất phát xây dựng nông thôn mới của huyện còn thấp. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn khó khăn, hàng hóa nông sản trên địa bàn khó cạnh tranh.

- Tập quán sản xuất, sinh hoạt, tiêu dùng của nhân dân chưa thực sự thoát khỏi tính tự cung, tự cấp. Tình trạng thiếu phương thức canh tác nông nghiệp còn tồn tại ở nhiều nơi. Các điều kiện khó khăn hội tụ ở người nghèo nhiều nên khó khắc phục ngay được, người nghèo còn rất lúng túng để lựa chọn phương thức thoát nghèo, tăng thu nhập. Thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp khó lường; thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra; giá cả và đầu ra của sản phẩm nông nghiệp không ổn định gây thiệt hại lớn cho sản xuất và tài sản của Nhân dân.

- Nhận thức của một phận cán bộ, Đảng viên và người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư từ ngân sách nhà nước, tính tự lực, tự cường chưa phát huy đúng mức.

- Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới, cũng như huy động các nguồn lực xã hội cho xây dựng nông thôn mới tại một số địa phương chưa được quan tâm.

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế so nhu cầu nhất là nhu cầu đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Do đầu tư nông nghiệp cần nguồn vốn lớn, thời gian hoàn vốn dài; với điều kiện địa phương miền núi giá nguyên vật liệu đầu vào cao, giá thành sản xuất cao hơn các địa phương khác có điều kiện thuận lợi hơn. Do vậy, khó thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

**Phần thứ hai**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, liên tục, lâu dài theo hướng bền vững với sự tham gia của người dân là chủ yếu; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; thực hiện đồng bộ đầu tư kết cấu hạ tầng với đẩy mạnh và thực hiện tốt các cơ chế chính sách an sinh xã hội, gắn với công tác quốc phòng, an ninh; từng bước nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân, văn hóa xã hội phát triển, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định. Triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; hướng mạnh việc sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung theo chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu, bảo đảm quy mô, tính chuyên nghiệp để khẳng định thương hiệu sản phẩm OCOP của huyện.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được, từng bước tăng số lượng các tiêu chí nông thôn mới qua từng năm. Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

**2.** **Mục tiêu cụ thể**

- Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới: Tiếp tục chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí của 04 các xã đã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới.

- Phấn đấu có 10 xã đạt từ 10 – 14 tiêu chí.

- Phấn đấu đạt thêm 31 tiêu chí mới hoàn thành trong năm, bình quân đạt 13 tiêu chí/xã.

- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn: Thu nhập bình quân đầu người đạt 45 triệu đồng/người/năm;

- Có 8 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên.

*(Có Phụ biểu 06 chi tiết kèm theo).*

**II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện**

***1.1. Đối với 04 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới***

- Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt nhưng còn đạt thấp. Lồng ghép các nguồn lực tiếp tục đầu tư và hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn tạo điều kiện cho phát triển Kinh tế - Xã hội, ưu tiên đầu tư kiên cố hoá các công trình thủy lợi để đáp ứng yêu cầu sản xuất và phòng chống thiên tai; nâng cao chất lượng tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học; tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình về nhà ở của Chính phủ.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách, dự án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP); hình thành vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung; phát triển cây chanh leo, cây chuối theo hướng liên kết sản xuất gắn tiêu thụ sản phẩm; phát triển mở rộng vùng chè, cây ăn quả ôn đới; thu hút đầu tư xây dựng cơ sở chế biến quả tươi (chanh leo, chuối); cơ sở chế biến mắc ca. Thực hiện tốt các chính sách về việc làm đối với lao động trong độ tuổi; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và sử dụng nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước hợp vệ sinh, thay đổi thói quen, tập tục lạc hậu gây ô nhiễm môi trường; thu gom, tập kết và xử lý rác, chất thải đảm bảo theo quy định; kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường; cơ sở chăn nuôi phải có chuồng trại hợp vệ sinh, xử lý chất thải chăn nuôi, xây dựng và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh; mô hình cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

***1.2. Đối với 3 xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới******:*** Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt nhưng còn đạt thấp. Chỉ đạo rà soát, đánh giá thực tế các tiêu chuẩn quy định về hạ tầng kinh tế - xã hội của các xã chưa đạt chuẩn theo quy định; xác định đúng nhu cầu nâng cấp, sửa chữa, bổ sung các công trình hạ tầng, cơ sở vật chất xây dựng đạt chuẩn theo quy định. Lồng ghép các chương trình đầu tư, xây dựng các trường học, nhà văn hóa, giao thông, thủy lợi… Tập trung chỉ đạo các tiêu chí thu nhập, hộ nghèo, môi trường, điện sáng nông thôn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo xã, các đồng chí lãnh đạo xã, các đoàn thể phụ trách các lĩnh vực; các bản, gắn trách nhiệm với từng cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

***1.3. Đối với các xã còn lại:*** Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng NTM trên địa bàn các xã, trước mắt là tập trung hoàn thiện công tác quy hoạch chung xã, xây dựng và triển khai quyết liệt các tiêu chí đã đăng ký trong năm và giai đoạn. Tổ chức lồng ghép và triển khai có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư nhằm cải thiện bộ mặt nông thôn, nâng cao thu nhập, từng bước giảm tỷ lệ hộ nghèo cho người dân.

***1.4. Xây dựng Bản đạt chuẩn Nông thôn mới****:* Tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh công tác xây dựng bản đạt chuẩn Nông thôn mới, ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đầu tư tại các bản dự kiến đạt chuẩn Nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2024, có 6 bản trên địa bàn 12 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn Nông thôn mới.

**2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình**

**-**  Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2024 cũng như kế hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025, đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền vận động theo hướng thiết thực, cụ thể tập trung vào những nội dung vận động Nhân dân đổi mới tư duy, cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, thay đổi nếp sống, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực nông thôn; tăng cường việc tuyên truyền các cách làm hay, những điển hình tiên tiến, các mô hình phát triển sản xuất nâng cao thu nhập phù hợp với điều kiện của địa phương, tập trung tuyên truyền vận động người dân thực hiện các tiêu chí tốn ít kinh phí, tiêu chí dễ làm, tiêu chí gần đạt, các chỉ tiêu, tiêu chí mà người dân là chủ thể trực tiếp thực hiện.

**-** Tập trung thực hiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo gắn với việc thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn; ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp; chỉ đạo xây dựng HTX, tổ hợp tác, các hình thức liên kết, hợp tác, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, đảm bảo phát triển sản xuất bền vững, hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp về nông thôn, tham gia xây dựng NTM.

**-** Duy trì các xã đã đạt chuẩn và những tiêu chí đã đạt, nhất là các tiêu chí đã đạt nhưng còn thấp; lồng ghép và tổ chức thực hiện tốt các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án để đầu tư thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi, điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất; các công trình phục vụ việc chuẩn hoá về y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao trên địa bàn xã theo quy hoạch.

**-** Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân thực hiện tốt các nội dung về phát triển văn hóa xã hội, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn; hỗ trợ các xã đạt chuẩn về giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Xây dựng các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng; hướng dẫn xây dựng và thực thi hương ước, xây dựng nếp sống văn minh, phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp, tình làng nghĩa xóm; tổ chức nhân dân tham gia bảo đảm an ninh trật tự, bài trừ tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường, xây dựng xóm làng xanh, sạch, đẹp.

**-** Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở cơ sở đạt chuẩn theo quy định; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; phân công rõ trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ; kịp thời kiện toàn bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội đảm bảo tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới

**-** Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong triển khai hoạt động phong trào vệ sinh môi trường, đô thị xanh, sạch, đẹp trên địa bàn huyện. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình thực hiện. Đưa hoạt động của phong trào dần vào nề nếp, hoạt động thường xuyên, thiết thực. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động tới quần chúng Nhân dân phù hợp với từng địa bàn; tránh tình trạng chỉ đạo triển khai phong trào mang tính chất hành chính, áp đặt. Làm tốt công tác xây dựng chương trình hoạt động theo từng năm, qua đó đề ra các phương án giải quyết, xử lý đối với rác thải, chất thải, vỏ bao bì hoá chất bảo vệ thực vật; xử lý chất thải trong chăn nuôi, xử lý phát tán ô nhiễm không khí; chú trọng cải tạo hệ thống thoát nước ở các khu dân cư. Thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng tập trung góp phần tăng độ che phủ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

**-** Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, sơ tổng kết, xây dựng các mô hình, kinh nghiệm hay, cách làm có hiệu quả để phổ biến nhân ra diện rộng; khen thưởng kịp thời các cơ sở, tổ chức, cá nhân điển hình trong quá trình thực hiện.

**-** Tập trung nguồn lực để tổ chức hiện các tiêu chí nông thôn mới, phấn đấu giải ngân nguồn kinh phí đạt 100% theo kế hoạch đề ra.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh (b/c);  - TT. Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);  - Lãnh đạo UBND huyện: U1,U2,U3;  - Thanh viên BCĐ các CTMTQG;  - UBND các xã;  - Lưu: VT, C3, V1, V2, NN. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Trịnh Văn Đoàn** |

1. Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND huyện Phong Thổ thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Quyết định 3866/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG huyện Phong Thổ; Quyết định 2151/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND huyện Phong Thổ về Phân công nhiệm vụ các phòng, ban, ngành huyện phụ trách hướng dẫn, hỗ trợ địa phương thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc các Bộ tiêu chí: Xã nông thôn mới; thôn, bản nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 [↑](#footnote-ref-1)
2. Diện tích cây cao su đang khai thác mủ 1.179ha, sản lượng ước đạt 1.150 tấn. [↑](#footnote-ref-2)
3. Diện tích chè kinh doanh 189ha đạt 100% kế hoạch, sản lượng ước đạt 500 tấn đạt 100,0% kế hoạch, tăng 114,35 tấn so với cùng kỳ năm trước. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong tổng số 294,97ha Quế thì có 208,6ha Nhà nước hỗ trợ, Nhân dân tự bỏ kinh phí trồng 86,37ha. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tham gia trưng bày, quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp đặc trưng huyện Phong Thổ tại Lễ hội Nàng Han, Lễ hội Then Kin Pang, giải Maraton báo Tiền phong năm 2023, trưng bày tại huyện Than uyên (ngày 2-9), tại Quận Hoàng Mai (kỷ niệm 20 năm chia tách và thành lập quận)… [↑](#footnote-ref-5)
6. Giấy chứng nhận dược liệu đạt GACP-WHO do Cục quản lý y, dược cổ truyền – Bộ Y tế chứng nhận đối với cây sâm Lai Châu, diện tích 2,4ha tại xã Vàng Ma Chải (0,9ha) và Mồ Sì San (1,5ha). [↑](#footnote-ref-6)